

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH, NGHỀ : Y SỸ
Mã ngành, nghề : 5720101
Trình độ đào tạo : Trung cấp
Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Những người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Lao động Thương binh và xã hội.

Thời gian đào tạo: 2 năm với 4 học kỳ chính

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Y sỹ trình độ trung cấp có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ trung cấp, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người Y sỹ thực hành nghề nghiệp theo quy định của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Về kiến thức:

- Trình bày những quy luật cơ bản về:
 - + Cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý.
 - + Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ & nâng cao sức khỏe.
 - + Sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe
- Trình bày những nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh.

- Trình bày luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân.

b) Về kỹ năng:

- Tổ chức thực hiện tốt các chỉ định điều trị, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với Bác sỹ để chăm sóc và nâng cao sức khoẻ cho người bệnh;

- Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;

- Lập kế hoạch thực hiện và tổ chức thực hiện quy trình điều dưỡng;

- Tham gia làm tốt công tác quản lý ngành, tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên Y tế;

- Áp dụng y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng bệnh và chữa bệnh;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch;

- Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và cộng đồng;

- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân, kế hoạch hoá gia đình, nâng cao sức khoẻ cộng đồng và bảo vệ môi trường sức khoẻ;

c) Về thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học tập vươn lên.

d) Về vị trí làm việc sau tốt nghiệp:

Các bệnh viện và cơ sở y tế, trung tâm chăm sóc sức khoẻ từ Trung ương đến địa phương, các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng và trung cấp y tế.

e) Về trình độ Ngoại ngữ, Tin học:

- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ (tiếng anh trình độ A) để đọc và hiểu được các tài liệu chuyên môn.

- Có trình độ tin học trình độ A để ứng dụng trong các hoạt động y tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 46 môn học

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2055 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 315 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1740 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 771 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập, thảo luận, kiểm tra: 1185 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm với 4 học kỳ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương	14	315	88	211	16
1	Giáo dục quốc phòng – An ninh	2	60	15	41	4
2	Giáo dục thể chất	3	75	15	56	4
3	Pháp luật	1	15	9	5	1
4	Giáo dục chính trị	2	30	4	24	2
5	Tin học	2	45	15	29	1
6	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	77	1740	683	974	83
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	33	615	371	216	28
7	Giải phẫu	3	60	30	28	2
8	Sinh lý	2	45	15	28	2
9	Vi sinh vật – Ký sinh trùng	2	30	28		2
10	LT Dược lý	2	30	28		2
11	TH Dược lý	1	30		28	2
12	LT Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	30	28		2
13	TH Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	1	30		28	2
14	Thực tập lâm sàng ĐD cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	2	60		58	2
15	Cấp cứu ban đầu	1	30	10	18	2
16	Bệnh nội khoa	4	60	58		2

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
17	Sức khỏe trẻ em	4	60	58		2
18	Thực tập lâm sàng nội khoa	1	30		28	2
19	Bệnh truyền nhiễm xã hội	4	60	58		2
20	Sức khỏe sinh sản	4	60	58		2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	41	900	312	538	50
21	LT y học cổ truyền	2	30	28		2
22	TH y học cổ truyền	1	30		28	2
23	TH sức khỏe sinh sản	1	30		28	2
24	Thực tập lâm sàng sản phụ khoa	1	30		28	2
25	Bệnh ngoại khoa	4	60	58		2
26	Bệnh chuyên khoa	4	60	58		2
27	Thực tập lâm sàng ngoại khoa 1	1	30		28	2
28	Thực tập lâm sàng ngoại khoa 2	2	60		58	2
29	Thực tập lâm sàng ngoại khoa 3	1	30		28	2
30	Thực tập lâm sàng nội khoa 1	1	30		28	2
31	Thực tập lâm sàng nội khoa 2	2	60		58	2
32	Thực tập lâm sàng nhi khoa 1	1	30		28	2
33	Thực tập lâm sàng nhi khoa 2	1	30		28	2
34	Thực tập lâm sàng nhi khoa 3	1	30		28	2
35	Thực tập lâm sàng truyền nhiễm 1	1	30		28	2
36	Thực tập lâm sàng truyền nhiễm 2	1	30		28	2
37	Dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm	2	30	28		2
38	Quản lý và tổ chức y tế	2	30	28		2
39	Kỹ năng giao tiếp và giáo dục sức khỏe	3	60	28	30	2
40	Vệ sinh phòng bệnh	2	30	28		2
41	LT Y tế cộng đồng	2	30	28		2
42	TH Y tế cộng đồng	1	30		28	2
43	Phục hồi chức năng	2	30	28		2
44	Thực tập cộng đồng	1	30		28	2

Mã MH/ MĐ/ HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
45	Thực tập lâm sàng Y học cổ truyền	1	30		28	2
II.4	Tốt nghiệp	3	225		220	5
46	Thực tập tốt nghiệp	3	225		220	5
Tổng cộng		91	2055	771	1185	99

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo 2 năm với 4 học kỳ chính. Thời gian của các hoạt động trong năm học được tính theo tuần. Thời gian giảng dạy lý thuyết và thực hành các học phần được tính theo tiết.

- Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

- Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tập được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

- Thực tập tốt nghiệp được tổ chức vào cuối học kỳ 4 năm thứ 2 sau khi học sinh đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho học sinh đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên ngành đào tạo.

4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Tất cả các học phần đều được tổ chức thi kết thúc học phần tương ứng với kế hoạch môn học.

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

4.3. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành hoặc cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của trường.

4.4. Các chú ý khác (nếu có):

TRƯỜNG CAO ĐẲNG MIỀN NAM
HIỆU TRƯỞNG